

VAN-HOC

Hebdomadaire d'information, d'opinion et de vulgarisation
littéraire & artistique paraissant le Samedi

Một cái hội cũng nên có ở nước ta bây giờ.

Hội gì ?

Xem kỳ này

Luận thuyết

Cái hội nên có (DƯƠNG-BÁ-TRẠC)

Phê bình

Paul Verlaine, nhà thi sĩ về phái
tượng-trưng (HỒNG-ĐIỀU)

Pháp luật

Giải thích dân luật mới (HẢI-LƯỢNG)

Đoản thiên

Người cũ sông Hương
(NGUYỄN-TIẾN-LĂNG)

Chú thích văn cổ

Bài tự tình của ông Cao-Bá Nha

Tán rộng

Từ ông Trương đến ông Nghi
(LÊ-VĂN-HÒE)

Trào phúng

Bạc đầu nhiều thế ! Tha hồ mà làm
ác (T. H.)

Du ký

Chơi Vang Viêng (ĐÀ-SINH)

Đề cưỡi

Ông đồ Nghệ, Ai tình, gia đình, và
triết học. Thấp quá, . Bình phẩm
sách. Sao cá cam (ĐỒ GÀN)

Tạp trở

Chiếc phi-thoàn lờn nhất thế giới

Tin tức

Văn thơ v... v...

Xin đọc-giả nhìn thấy cái đầu đề trên dưng với tưởng người viết bài này đã có một cái mục-đích giả công tế tư gì đây, đã chực mượn cái tiếng lập hội công ích để làm cái thang kiếm danh chắc phận, mà thả giọng hô-hào cồ-dộng gì đây chẳng.

Thưa rằng không. Những sự nghiệp công ích ở ta bây giờ cần phải hợp nhau lại mỗi người một tay, kẻ xuất công, người xuất của mà kinh doanh gánh vác để tô điểm cho non sông thêm rực-rỡ, bồi bổ cho nòi giống thêm tốt tươi, thì hiện thời trong nước đã có những cái hội-xã thành lập rồi, có cái thì thành lập rồi mà không duy-trì được cho vững bền, có cái thì thành lập rồi mà không khoáng-trương được cho to tát, phần nhiều lại có danh mà không có thực, có xác mà không có hồn. Những cái hội tiên-thiên bất-lúc bị năm ba kẻ « lái buôn công ích » đã làm cho chết non chết yểu đi mất thì chẳng nói làm chi còn những cái thất-tha thất-thêu sống sót lại đây, ta phải gắng gom công hiệp lực cả lại với

nhau săn sóc chăm-chỉ vào mà nuôi cho cái thể lực những hội ấy được lớn lao, cơ-thể được thật nở-nang, hành-động được thật mạnh bạo. Cồ-nhân đã dạy: Quý-hồ tinh bất quý-hồ đa. Ta còn lập cho lắm hội nữa làm gì, cứ bấy-nhiều cái hội đã thành lập đó mà cho có danh có thực, có sắc có hồn thì cũng đã lấy làm khó lắm. Cái hội mà tôi nói ở nước ta bây giờ cũng nên có tức là cái hội « áo cũ » mà các nhà thức-giả ở nước Gia-nã-đại đã tổ chức thành-lập đây.

Nước Gia - nã - Đại là một nước đất rộng người thưa, kẻ thổ sản còn phong phú, nhân dân còn giàu thịnh hơn ở nước ta nhiều, mà chỉ vì cái tục ăn mặc xa - hoa, tiêu dùng hoang phí, gần đây cũng sinh ra có cái hiểm-tượng khốn cùng. Vì thế mà các nhà thức - giả trong nước họ phải cùng nhau lập ra cái hội này, lấy thân mình nhà mình làm mẫu cho quốc-dân, răn cái thói xa xỉ điểm dài, mà chuộng cái cách tiết kiệm trừ súc, đặt tên hội là « áo cũ », nghĩa là phàm người trong hội mặc cái áo nào cũng phải cho đến thật cũ thật rách rồi mới thay; đàn cử cái đồ mặc, mà những cái đồ ăn đồ dùng cũng đều theo một cái ý tiện tằn như thế cả.

Cái thói xa-xỉ điểm dài ở nước ta dễ thường lại có phần hơn ở nước Gia-nã-Đại nữa. Một cái nước người còn hiếm, của còn kiệm, địa lợi chưa mở mang hết, vật sản chưa tăng tiến được, công nghệ thương nghiệp chưa phát đạt chút nào như nước mình mà đã vung tay quá trán, sắm ăn sắm mặc, bạo diên của trời. Gia dĩ cái nạn kinh tế mấy năm nay, hàng mình bán ra được một số tiền rất ít; mà hàng ngoài mua vào mất một số tiền cực to, bao nhiêu những cái mình sắm mình dùng phần nhiều lại không phải là đồng tiền lọt sàng xuống lia, còn quanh quẩn ở trong nước mình, mà đem vàng đi đổ sông nào mất cả. Ta cứ coi cái tổng ngạch ngoại hóa nhập cảng trong nước ta, từ đồ ăn, đồ mặc, đồ dùng, đồ trần-thiết, đồ trang sức cho đến những đồ chẳng có nhu yếu một tí gì cho loài người mà người ta đã đặt một cái tên riêng gọi là xa-xỉ phẩm, hàng năm tiêu-thụ ở trong nước kể ức triệu nào mà tính cho cùng! Cái họa khốn cùng của người mình e đến gấp năm gấp mười người Gia nã-đại chứ không phải nhỏ. Nếu không biết kíp bảo nhau tìm phương bỏ cứu thì đến lúc tài cùng lực kiệt, nước đến chân mới nhảy kịp được thể nào!

Than ôi! cái phong tục hiếu thượng của người trong nước phần nhiều là xướng-xuất từ người trên. Các nhà thức-giả ở nước Gia nã đại đã đem cái thói tiết kiệm mà xướng xuất cho quốc dân họ, thì tục xa-xỉ trong nước họ tất có bớt đi nhiều mà cái họa khốn cùng tất cũng cứu vớt được. Cái tục xa-xỉ ở nước ta bây giờ, bọn thượng-lưu ta có tránh khỏi cái trách-cữu ấy được không? Muốn dịch tục di phong cũng chỉ trông cậy vào cái gương tốt của những người tai mắt. Vậy thiết tưởng các nhà thức-giả ta cũng nên nghĩ tới cái hiểm-tượng kinh tế của quốc dân ta ngày nay mà cùng nhau đóng-dã làm đầu, cũng lập nên một cái hội như cái hội « áo cũ » kia, thực hành cái phương pháp sùng kiệm giới xa, lấy thân mình nhà mình làm nêu cho xã-hội. Gió đến đâu thì cỏ phải lướt theo đến đấy, người trên làm tất người dưới phải theo; có lẽ cũng đỡ được cái đời phong xa-xỉ mà cứu được cái thảm-họa khốn cùng cho quốc - dân ta một vài phần vậy. Cái tên hội nghe nhường như xấu không bằng tên các hội khác mà thường lại có phần thực ích đến công chúng nhiều hơn.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

VĂN PHÊ - BÌNH

PAUL VERLAINE, NHÀ THI-SĨ VỀ PHẢI TƯ'NG TRƯ'NG

Về thế-kỷ XIX, khoa-học thịnh-hành, các thi-nhân nước Pháp đã phải chịu lắm điều bức-chì của những khối óc thực-tế, nên thi ca cũng phải chịu lây những cuộc phản-động biến-cách.

Thi-học sử chỉ là những quãng biến-cổ liên-tiếp với nhau: hết thời lãng-mạn (romantique) lại đến thời thuần túy (parnassien), hết thuần-tuỳ, rồi lại đến thời phóng-lãng, tức là biểu-tượng (symbolique) — một thể mới của thơ.

Trong việc « khuynh-đảo » cái « chế độ hà-khắc phiên-tạp », (tôi muốn nói cái khuôn khổ chật hẹp và phép tắc phiên-toại) của nghệ thi đề « giải-phóng » cho thơ thì Paul Verlaine là một tay lãnh-tu có công hơn hết thầy các người đồng-chí.

Có lẽ cái đời của tiên sinh, người ta bảo là một cuốn tiểu-thuyết ly kỳ và đau đớn, nên tiên sinh muốn đem tâm-sự ký-thác vào những vần thơ cũng ly kỳ và lãng mạn.

Những vần thơ phong-thú không có niêm luật nào câu-thúc được là những âm-hưởng của sự cảm giác trong tâm hồn khoáng đạt nó dung-hòa với những thanh-diệu dịu dàng của vạn vật. Những vần thơ ấy, là những vần thơ của tiên-sinh khi bí-ẩn trầm-tiêm, khi chua cay day đá, khi thành thực hối hận, khi cảm khái lâm ly cũng như khi nóng nảy lực tắn, trong những bài bi-tình thô-tục.

Bao nhiêu những cái tính tình mộc mạc của thơ cũ, bao nhiêu những nét bút tài tình của thơ mới, tiên-sinh đều ghép vào một khổ: thể tài và nội dung nhưt thiết hoàn-bị cả.

Ấy thế mà thơ của tiên-sinh làm ra chưa được mấy kẻ tri âm, cũng bởi tính tình của tiên-sinh rất khác đời.

Ông Jules Lemaitre đã có nói: « Hẳn ta (nói về tiên-sinh) là một kẻ thất giáo, cô-độc và trẻ con... nhưng là đứa trẻ có cái đờn ở trong tâm-linh và nhiều khi hẳn ta nghe thấy những thanh-âm mà không có một ai nghe thấy trước được hẳn ta. (Il est un barbare, un sauvage, un enfant. Seulement cet enfant a une musique dans l'âme, et à certains jours, il entend des voix que nul avant lui n'avait entendues. — J. Lemaitre).

Thật khen thay con mắt tinh đời! Nếu Chung-Tử-Kỳ là bạn tri-âm của Bá-Nha, thì ông J. Lemaitre đây, cũng là tri-kỷ độc nhất của tiên-sinh vậy.

Ngày qua tháng lại, mãi đến hai, ba mươi năm sau, trong chốn tao đàn, tiên-sinh mới được người đời hâm mộ; và cũng về sau này, những tác-phẩm của tiên-sinh mới được trích lục tuyển vào văn-khố, coi như những áng hoa có mỹ-sắc thanh hương.

Trong những áng danh hoa ấy, tôi xin trích ra đây mấy áng để cống hiến các bạn làng thơ ta cho biết mùi thanh về lịch;

*Je fais souvent ce rêve étrange et pénétrant,
D'une femme inconnue, et que j'aime et qui m'aime,
Et qui n'est chaque fois, ni tout à fait la même,
Ni tout à fait une autre, et m'aime et me comprend.*

*Car elle me comprend, et mon cœur, transparent.
Pour elle seule, hélas! cesse d'être un problème!
Pour elle seule, et les moiteurs de mon front blême.
Elle seule les sait rafraîchir, en pleurant.*

*Et elle, brune, blonde ou rousse? Je l'ignore,
Son nom? Je me souviens qu'il est doux et sonore,
Comme ceux des aimés que la vie exila.*

*Son regard est pareil au regard des statues,
Et pour sa voix, lointaine, et calme, et grave, elle a,
L'inflexion des voix chères qui se sont tues.*

(Mon rêve familier)

Tôi xin tạm dịch:

Giấc mơ màng đôi khi huyền-diệu,
Ta yêu người yêu-diệu yêu ta.
Mỗi lần mỗi vẻ khác xa,
Mà tình ân-ái vẫn là cố-tri.
Tình tri-kỷ ai kia đã tỏ,
Tấm lòng ta nặng rõ nông sâu.
Trán ta chứa chất nỗi sầu,
Sụt-sùi nang cũng rầu-rầu mơn man...
Song còn vẻ dung-nhan chưa tỏ,
Tuổi tên chi? — Nào rõ khúc nhôi.
Tuổi tên thanh lịch như người...
Yêu nhau mà phải bước đời lưu ly.
Khóe mắt liếc, khác gì thần tượng,
Tiếng nói xa khi vắng, khi trầm.
Dịu dàng tiếng nói âm-thầm,
Du dương mấy điệu bật tâm lần lần.
(Giấc mộng thân tình)

Đem hình ảnh thiếu-phụ làm biểu tượng cho giấc mộng xuân

tình, cho nỗi tưởng, niềm mong, cho bao nhiêu mối hoài - vọng uẩn-sức trong tâm-hồn, tuy cái luận đề không mới mẻ, mà thực đã khéo diễn được những cái tình tình xâu kín u - ẩn của thể-nhân. Phải chăng đời không bằng mộng, tri-kỷ không ai, thì âu là tiên - sinh mộng để tìm người mà chia vui sẻ thảm. Một quãng đường đời gió bụi trăm năm (!), ta lẽ dẽ nhọc nhằn, rút cục lại không sao độ được với một giờ ta tiêu dao trong mộng giới. Trong bể ái-ân, ta lênh đênh chìm nổi, hên ước bao phen cũng không bằng được một khắc ta thân-thơ với giai-nhân trong mộng cảnh. Đời thực đã gay go khe khắt, thì chỉ có đời mộng là thẳng thắn thênh thang... người đời đã vô tình phủ bạc, thì chỉ có người mộng là tình nghĩa thủy chung.

Nhưng than ôi ! khi bừng mắt dậy, vẫn lại thấy đời hiu quạnh thế lương ! Mà những kẻ thất-tình, càng nhớ mộng lại càng dễ sinh dạ chán đời.

Song, người đời, phỏng đã có mấy ai không mơ mộng như Paul Verlaine ? hỏi đã có mấy ai không mê say những cái đẹp mơ màng huyền-diệu ?

Ta lại nhớ ngay đến nhà thi-sĩ TẢN-ĐÀ của ta :

Người đâu tá ? quê nhà chưa tỏ,
Tuổi bao nhiêu, tên họ là gì ?
Đã sinh cùng nước, cùng thì,
Cùng ta không biết mà ly hời mình ?
Cuộc trần-tục, công danh chẳng thiết,
Âng phong lưu huê nguyệt đã thừa.
Nhớ người ra ngán vào ngơ,
Trông mây trông nước nay chờ mai
mong

Ôi ! Kim cổ đông tây cũng chung một mối tình ấy cả.

Giấc mộng non Vu đã tỉnh,
tiên-sinh lại lẫn lộn vào cảnh
đời mưa gió cô-đơn :

*Il pleure dans mon cœur,
Comme il pleut sur la ville,
Quelle est cette lueur,
Qui pénètre mon cœur ?*

*O bruit doux de la pluie !
Par terre et sur les toits.
Pour un cœur qui s'ennuie,
O le chant de la pluie !*

*Il pleure sans raison.
Dans ce cœur qui s'écœure.
Quoi ! Nulle trahison ?
Ce deuil est sans raison,*

*C'est bien la pire peine,
De ne savoir pourquoi,
Sans amour et sans haine,
Mon cœur a tant de peine.*

(La pluie)

Tôi tạm dịch :

Lòng ta thồn-thức lệ tuôn-rào,
Náo khác bên ngoài mưa gió dàu ?
Nông nổi vì đâu cơn ngấy-ngắt ?
Buồn này ai nở dẽ dăm nhau ?

Than ôi ! mưa gió giọng như ru,
Mưa cả ngoài hiên cả mái lầu.
Tâm-sự thiết-tha đương chán-ngán,
Tiếng mưa như hát cũng như sầu.

Lòng ta mưa gió bởi vì đâu ?
Tâm-sự chứa-chán nỗi thăm-sầu,
Ngồi nghĩ : không ai người phủ-bạc,
Mà-sầu vương-vit thật không đâu !

Hoài công mà nghĩ truyện dàu dàu...
Nghĩ mãi không ra mối thăm-sầu.
Tri-kỷ không người ai oán-hận ?
Mà lòng ta lại chứa-chán dàu.

(Mưa)

Đem trận mưa gió của đời
người mà ví với cơn mưa gió
trong lòng người, nó cũng cùng
một cảnh : đời mưa gió cây cỏ
tiêu-diệu sơ sác, lòng ta mưa-
gió, thân hình gầy-gò, ỉ ẻ.

Nhưng buồn thảm vì đâu mà
trong lòng nổi cơn phong vũ ? Buồn
vô căn-cớ, buồn vẩn, buồn vơ !
Song kỳ-thực, thì buồn có nhiều
nguyên do : xúc-tiếp với nhân-
tình, đua ganh với thế-sự. Mỗi
người buồn một cảnh : kẻ buồn
vì thời quai vận-triễn, thân-thế
lạc-loài, người lại buồn vì thế-
tình lãnh-đạm, mà kẻ lại buồn
cho thân-thế cô-đơn, đường dài,
cảnh vắng, biết đem tâm-sự gửi
nơi nào ?

Đêm qua chớp bể mưa nguồn,
Hỏi người tri-kỷ có buồn hay
không ?

Một đèn một bóng, trong đêm
vắng canh khuya, đầy trời mưa
chớp, cái buồn tuy trầm-thống,
nhưng còn có người tri-kỷ nơi
xa mà nhắn - nhe câu tâm-sự,
chứ như cái buồn của Paul
Verlaine, thì thật là cái buồn
vô hi-vọng !

Than ôi ! cái buồn vô hi-vọng
của tiên-sinh, phải chăng là cái
buồn chung của những khách
có tài, không phước, có sắc,
không duyên bị cái mệnh lệnh
khắt khe của số-phận xô đẩy
vào cảnh lục-trầm ?

Đây, thi-ca của Paul Verlaine
đại khái toàn một vẻ phóng-
dật, lãng-mạn, lẫn với những
cái tình nồng - mặn say sưa,
những tiếng đập nồng-nàn của
trái tim nhiệt-thành và trai-trẻ.

HỒNG-ĐIỀU

VAN-HOC TAP-CHI

GIÁ BẢO :

Một năm 2\$ — Nửa năm 1\$

Mua báo kể từ 1er và 15
và phải trả tiền trước
(Nếu chỗ ở không tiện mua
mandat, thì tiền mua báo trả
bằng tem (cò) cũng được)

Tòa soạn và trị sự
193, phố hàng Bông — Hanoi

Độc giả nào cò động hộ được
10 người mua năm, bản-chí
xin biểu không một năm báo.

Chú thích những áng văn cổ

BÀI TU' TINH

của ông CAO-BÁ-NHẠ

(Tiếp theo)

XII.— Tình gia thất nổi biệt ly

Xin Tào-hóa phù tri chớ bỏ.

Đề thế-gian xem rõ kéo lằm.

Đen nào dơ được đan thâm (195),

Sầu nào ngăn được cao ngám (196) dỗi ngày?

Gần mùa hạ chim bay đuổi thỏ (197),

Rắp đầu thu ngọn gió cuốn mây.

Lọt then ngày tháng hơi may,

Đồng-hồ thanh-thót vui đầy năm canh (198).

Nam-cai (199) khuất non xanh man-mát,

Thái-hàng (200) xa mây bạc lặn-vần.

Hồn bay ngàn dặm cũng gần,

Trong năm mươi khắc năm lần thấy cha.

Chộp, sực thức, la-đà gối bị (201),

Năm, lại ngồi, rầu-rĩ chiếu manh.

Hóa-công khéo giữ nhàn-linh (202),

Đem người yên thủy bỏ vảnh lao-lung (203).

Đem lằm đục rầy trong băng tuyết,

Rắc bụi trần diêm vết khuê-chương (204).

Then mau, khóa kín một đường (205),

Hồ thân loan hạc, ra tường chó dè.

(195) Đan thâm: như chữ đan tâm = lòng son, lòng trung thành.

(196) Cao ngám: ngám to tiếng.

(197) Chim bay đuổi thỏ: (bốn chữ này nhằm, độc-giả ai biết thì cải chỉnh cho).

(198) Đồng hồ: bình bằng đồng trong đựng nước, có lỗ nhỏ cho nước chảy dần dần để xem mực nước mà biết thì giờ. Câu này nghĩa là: suốt đêm năm canh, tiếng nước đựng trong đồng hồ rơi xuống thanh thót, lúc đầy lúc vơi; ý nói thời giờ đi luôn không ngừng.

(199) Nam cai: Do câu kinh thi; tuần bỉ nam cai, ngôn thái kỳ lan, nghĩa là lần theo thêm phía nam hái hoa lan. Thơ ấy tỏ ý người con hiếu nuôi đấng thân, nên người ta thông dụng tiếng «nam cai» để chỉ nơi con hầu cha mẹ.

(200) Thái-hàng: núi Thái-hàng. Xưa ông Địch-nhân-Kiệt đi làm quan xa, trông đám mây núi Thái-hàng, nói; nhà cha mẹ ta ở dưới đám mây ấy.

(201) Gối bị: lấy cái bị làm gối.

(202) Nhàn-linh: (câu này nhằm, độc giả ai biết thì cải chỉnh cho).

(203) Yên thủy: Khói và nước; nghĩa bóng là thanh thoi, tự do. lao lung: cái chuông và cái lồng để nhốt súc vật; nghĩa bóng là bị giam cầm tù tội. Câu này ý nói: đương thanh thoi tự do mà bị giam cầm trong ngục.

(204) Khuê chương: tên hai thứ ngọc quý.

(205) Câu này tả nhà ngục: cửa sổ thì có then mau, cửa ra vào thì khóa kín.

Một kỷ nguyên mới về khoa-học Đông-y

Chúng tôi tận-tụy về khoa-học Đông-y, đã ngoài 20 năm, chỉ mong ước có một ngày được ra trình diện với y-học giới. Ngày nay chúng tôi tổ-chức tiệm thuốc đã tạm gọi là hoàn bị, vậy có mấy nhờ kính trình, xin quốc-dân lưu ý cho.

A) có hai nhà danh y xem mạch kê đơn rất chắc chắn, ngài nào cần đến, xin lại tiệm thuốc, chúng tôi xem giúp không giám tính tiền.

B) có chế đủ các phương thuốc gia truyền linh nghiệm, từ được tính đến được phẩm rất châu đáo; Thuốc Lậu, Giang Mai, Ho, Lỵ, Tã, Bạch giải, Bồ thận, Điều kinh v. v. thứ nào cũng công hiệu rất mau chóng mà không công phạt.

C) cần nhiều Đại lý bán giúp thuốc khắp trong cõi Đông-dương, ngài nào đứng giúp cho, xin viết thư về thương lượng, chúng tôi sẽ đền hoa-hồng rất hậu.

D) Có buồng riêng để chữa bệnh nguy hiểm và nhận chữa khoán đủ mọi bệnh bằng một giá rất rẻ, không khỏi không lấy tiền.

Sẵn bước đường rài, ngày nay chúng tôi đã ra trình diện để góp mặt với y-học-giới nước nhà, nghĩ sao cho tròn bốn phận, đó là ý-nguyện của chúng tôi

Trường khánh y quán

191, Route de Hué, — Hanoi

Chiếc ngựa trắng (206) đi về góc bể,
Đàn chó xanh (207) lẻ-lẻ bên giới.

Một mình với bóng là hai,
Rèm buồng mỏng-mảnh, song cài so-le.
Mòn con mắt đi về Hương-linh (208),
Ngổ tằm lòng với mảnh phù vân.

Phù vân bay lại cho gần,
Gửi về Hương-linh ân-cần mấy câu.

Ngồi tựa gối giải sầu với gió,
Mới đâu chừng đêm nọ tới đây.

Hơi may heo-hắt từ đây,
Giang-nam (209) phong-vị độ này ra sao ?
Năn-nỉ với hai sao bến Hán, (210)
Giải tràng giang giới hạn đông tây.

Hai sao soi biết nạn này,
Xin cho thất tịch (211) cùng ngày đoàn viên.
Vùng giăng trước về miền vân-thủy (212),
Soi những người thiên lý tương-tư.

Đi qua vườn cũ lơ-thơ,
Thử xem án cũ, cầm thư thế nào ?
Trông đàn yến bay cao phấp-phới,
Sịch then song, gọi với trước mảnh.

Tiền đây nhờ gửi chữ tình,
Chờ xuân nhẩn gửi chim xanh (213) còn chầy.
Tình nam bắc, thấu ngày qua tháng,
Sầu biệt-ly, với sáng đây chiều.

Nỗi riêng nhớ ít tưởng nhiều,
Cây ai về nẻo Thuộc kiều (214) hỏi tin.
Quanh mao-ốc (215), gió hiên giăng mái,
Giải tình-giang, rượu sớm, thơ chiều.

Nào thơ, nào rượu, dập-dìu,
Trông giăng, tựa gió, đìu-hiu một mình.
Những say tỉnh Bắc-kinh mưa gió,
Vẫn mơ màng phòng cũ chiếu chần.

Gối sầu cách áng mây Tần, (216)
Bán khoán tay áo, chân quần ở đây.

Ấn nọ nung ngang mây sớm tối,
Nay tháng ngày no đói với ai.

Gió thu một tiếng bên tai,
Thuần lư (217) sức nhớ đến mùi Giang Nam.
(Còn nữa)

(206) Ngựa trắng: dịch chữ bạch câu. Do câu « Bạch câu quá khích » (ngựa trắng đi qua kẻ hở), ý nói thì giờ đi mau.

(207) Chó xanh: dịch chữ thương cầu. Do câu thơ của ông Đỗ-Phủ: « Thiên thượng phù vân như bạch y, tư tu biến ảo (hoàn) vi thương cầu » (Đám mây nổi ở trên trời như cái áo trắng, bỗng chốc biến thành ra con chó xanh), ý nói việc đời biến đổi không định.

(208) Hương linh: dãy núi Hương-sơn về vùng phủ Mỹ-dức tỉnh Hà-dông là nơi tác giả đã ăn náu trước khi bị bắt.

(209) Giang nam: Phía nam sông. Phong vị giang nam ngụ ý nói phong vị nơi quê cũ.

(210) Hai sao bến Hán: bến Hán = bến sông Ngân-hà (ngân hà cũng gọi là Hán). Hai sao đây là Ngưu-lăng và Chức-nữ, ta thường gọi nôm là ông Ngâu bà Ngâu.

(211) Thất tịch: đêm mồng 7 tháng 7. Tục truyền chức-nữ là con gái đức Thiên-đê, sau khi lấy Ngưu-lăng, sinh ra lưới biếng, không chịu dệt vải. Thiên-đê giận, bèn bắt hai người phải xa cách nhau, mỗi người ở một bên sông ngân-hà; mỗi năm chỉ cho gặp nhau một lần vào tối hôm mồng bảy tháng bảy.

(212) Vân thủy: chân mây mặt nước, ý nói xa xôi.

(213) Chim xanh: Tịch cũ: một lần có con chim xanh đến trước điện vua Hán Vũ-Đế, Đông-phương-Sóc thấy thế nói rằng Tây-vương-Mẫu gần tới. Quả nhiên Tây-vương-Mẫu đến thật, có ba con chim xanh theo hầu. Vì thế sau gọi người đưa tin trước (hoặc người làm mối) là chim xanh.

(214) Thuộc kiều: cầu của chim thuộc bắc. Tục truyền đêm mồng 7 tháng 7, có đàn chim thuộc bắc cầu qua sông Ngân-hà cho chức nữ sang gặp Ngưu-lăng.

(215) Mao ốc: nhà gianh.

(216) Mây Tần: lấy điển ở câu thơ ông Hàn-Dũ nhớ nhà làm: « Vân hoành Tần lĩnh gia hà tại? » Đám mây che ngang dãy núi Tần, không biết nhà ở đâu? cách áng mây Tần: xa chỗ quê nhà.

(217) Thuần lư: rau thuần, cá lư. Xưa ông Trương-hàn làm quan ở Kinh, nhớ rau thuần, cá lư ở quê nhà Giang-nam, liền cáo quan về.

DƯƠNG-QUẢNG-HÀM VÀ DƯƠNG-BÁ-TRẠC

Năm canh (hát chương)

Hát bí

Thương ai cho vì bằng thương con,
Nhớ ai vì bằng chén rượu ngon đêm trường.

Hát dịp một

Canh một anh còn vui thú văn chương,
Bề lòng lai láng, chốn phòng hương anh thần thờ,
Sang canh hai anh mở cửa đợi chờ,
Chờ người VẤN-ĐIỀN để dặn dò một đôi câu..
Sang canh ba anh giốc hũ nghiêng bầu,
Mượn men cổ quốc tiêu sầu cùng ai.
Bước sang canh tư anh say tỉnh vui cười,
Tay nâng chén rượu hỏi người tình chung,
Sang trống canh năm trời đã rạng đông,
Ai đi VẤN-ĐIỀN để anh cùng ra đi.
Đường Hà-Đông quanh quần có xa chi,
Say non say nước can gì ta không say ?
Kìa BẮC-KỲ NAM-TỬU đâu đây...

Rượu VẤN-ĐIỀN lai cảo.

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

VII

NÓI VỀ TRÚ - QUÁN (*Domicile*)

Trú-quán với việc sử-dụng dân quyền

Tại sao trú - quán phải định rõ? — Người ta nếu không giao thiệp, tranh tụng với ai xuất đời, thì muốn ở đâu thời ở, không cần phải định trú-quán mình ở đâu. Nhưng đã là người, đã ở trong xã-hội, tất phải giao thiệp với người ngoài, mà đã giao thiệp, tất có khi xảy ra việc tranh tụng, phải nhờ đến pháp-luật phân xử. Gặp những trường-hợp ấy, mình phải có trú quán nhất định để cho người khác hoặc tòa-án biết chỗ, mà tìm hỏi, tổng đạt các thư từ giấy má về các việc giao thiệp hoặc tranh tụng. Bởi thế pháp-luật phải định rõ trú-quán của người dân. Dưới đây xin kể những việc lấy trú-quán làm chuẩn-dịch:

1. *Việc chia của thừa kế* (phân sản chia gia tài). Theo điều luật thứ 54 và 311, nơi chia của thừa kế là nơi trú-quán cuối cùng của người mệnh một. Lại theo điều 57 thì những việc kiện về sự chia của thừa kế phải thưa ở tòa-án nơi phát sinh ra việc thừa kế, tức là nơi trú quán của người mệnh một.

2. *Việc kiện tụng*. — Theo điều luật thứ 57, thì muốn kiện người nào phải thưa ở tòa-án nơi trú-quán người ấy. Ví dụ một người trú-quán ở Hải-dương cho một người trú-quán ở Nam định vay, đến hạn người này không trả, việc nợ ấy phải thưa lại tòa án Nam-định.

Nhưng nếu việc kiện ấy cốt để đòi lại quyền sở-hữu về bất-động sản thì phải thưa tại tòa-án chỗ có bất động sản ấy. (Điều thứ 57, đoạn thứ 3). Như tên Giáp trú-quán ở Hưng-yên bán cho tên Ất trú-quán ở Bắc-ninh một cái nhà ở tỉnh Nam-định thì nếu có việc kiện gì về cái nhà ấy, tên Ất phải đem thưa trước tòa án Nam-định.

Thế nào gọi là trú-quán *định ước* (*domicile élu*)? Điều luật thứ 56 định rằng: « Các người đương sự có thể định ước với nhau để định một nơi làm trú-quán riêng khác với trú-quán thực của mình cho tiện việc thi hành nghĩa-vụ đối với nhau ». Vậy trú-quán định ước là trú-quán định rõ trong khế ước mà khác với trú-quán thực của mình. Vì trong một tờ khế-ước có hai hoặc nhiều người đương sự, mỗi người có trú-quán ở một nơi khác nhau mà trong thời-gian thi hành khế-ước ấy, lại có thể đổi trú-quán, nên luật cho phép các người

đương-sự được định - ước với nhau một nơi trú - quán riêng để tiện sự thi hành các điều kiện trong tờ khế - ước ấy. Ví - dụ như ba tên Giáp (trú quán ở Hà-đông), Ất (trú quán ở Nam-định), Bình (trú quán ở Hải-phòng) cùng nhau vay của tên Đinh (trú quán ở Hà-nội) một món tiền; nếu trong văn-tự ba tên Giáp, Ất và Bình lấy trú quán thực làm trú-quán, thì khi xảy ra việc thừa kiện, tên Đinh phải kiện tên Giáp ở tòa-án Hà-đông, tên Ất ở tòa-án Nam-định, tên Bình ở tòa-án Hải-phòng (theo như điều 57 nói trên); như thế thì sự đòi hỏi và phân xử bất tiện lắm. Nay nếu trong văn tự cả ba tên ấy đều định lấy trú quán tên Bình (ở Hải-phòng) làm trú quán riêng để thi hành bản văn tự ấy, thì nếu có xảy ra việc tranh tụng, tên Đinh chỉ đem việc ấy kiện ở tòa-án Hải-phòng là đủ mà các giấy tờ đều tổng đạt cả ở nơi trú quán tên Đinh dù có can thiệp đến hai tên Giáp, Ất cũng vậy.

Một nơi trú quán đã định ước trong một tờ khế ước nào thì chỉ có hiệu-lực đối với các điều-kiện trong tờ khế-ước ấy và trong thời gian thi hành tờ ấy. Ngoài việc định trong khế ước ấy và khi khế ước ấy đã thi hành xong thì trú quán định ước ấy không có giá trị nữa. Như trong cái thí dụ kể trên kia, khi ba tên Giáp, Ất, Bình trả xong nợ tên Đinh rồi, thì cái trú quán định ước (là Hải-phòng) không còn có hiệu lực nữa.

HẢI-LƯỢNG

Đã dùng đủ thứ thuốc mà chưa ^k khỏi

LẬU, GIANG KINH - NIÊN

thì chỉ còn dùng thuốc C. T.

VÔ ĐỊCH THẬP TƯỚNG (L)

NGŨ HỒ THU CÔNG (G)

Một liều 10\$00

là khỏi tuyệt nọc — bổ sức lực — lợi sinh dục

Đề thư và mandat cho M. LÊ-VAN-HOÈ ex-instituteur à MôXA Batha Hadong

TẠP TRÒ

CHIẾC PHI - THOÀN LỚN NHẤT THẾ-GIỚI

Trước hết, xin đọc giả nên nhận biết rằng cùng một thứ chim có máy, bay bổng trên mây, nhưng chia ra phi cơ và phi thoàn, hai thứ khác nhau.

Phi cơ (*avion*) là thứ máy bay có hai cánh, như ta thường thấy, còn phi thoàn (*dirigeable*) thì hình dài, đầu tròn, dẹt nhọn mà không có cánh, tức như chiếc phi thoàn nổi tiếng của Đức-quốc gọi là *Zeppelin*.

Về phi cơ thì hiện nay bên Nga đang đóng một chiếc lớn nhất thế-giới, vì nó có tới 10 bộ máy, chở được tới 75 vị hành-khách mà có thể bay mau tới 300 cây số một giờ. Trong máy bay này sẽ có phòng ăn, phòng ngủ, phòng chơi, không khác gì trên chiếc tàu biển.

Còn về phi thoàn thì trong thế giới không có nước nào bì kịp với tài nghệ của người nước Đức. Các nước khác nói rằng phi-thoàn không được yên ổn và mau lẹ bằng máy bay, nhất là từ ngày 1^{er} octobre 1930 bên Anh có chiếc phi-thoàn R. 101 định bay từ Luân-Đôn qua Ấn-Độ mà bay ngang nước Pháp thì rớt xuống, làm chết nhiều người, đó càng thêm chứng cứ cho các nước tin rằng phi-thoàn nguy hiểm, dễ cháy dễ rơi xuống lắm.

Song nhà chuyên môn của Đức họ không nghĩ như vậy. Trước kia có ông bá-tước Zeppelin đã từng chủ-trương việc đóng phi-thoàn để chở đồ và chở khách

bay ở trên mây. Nay ông qua đời đi, thì có đồ-đệ của ông là đốc-tờ Eckener nối theo sự-nghiệp ấy.

Ông này trải lâu năm nghiên-cứu mới tìm ra được thứ khí rất nhẹ để bơm vào vỏ phi-thoàn và tìm ra được một chất thuộc về loài kim vừa có tánh-chất nhẹ nhàng lại vừa không thể cháy được, để làm cái sườn của phi-thoàn.

Rồi thì năm 1931, ông ta chế-tạo được chiếc Zeppelin bay đi bay về từ Đức qua Mỹ tới bốn lần, lại bay quanh một vòng thế giới nữa, rất là yên ổn lạ lùng, khiến cho ai cũng phải lấy làm kinh ngạc. Nhất là chiếc Zeppelin bay luôn trên mây cả tuần lễ và bay ngang Thái-bình-dương là cái biển hay gió lớn bão to, xưa nay chưa có máy bay nào dám bay qua.

Do sự thành-công phi-thường của chiếc Zeppelin, nên chỉ ông đốc-tờ Eckener gần đây đã bắt đầu đóng một chiếc phi-thoàn khác hơn, cốt để chở khách và hàng hóa đi về trên Đại-tây-dương từ Âu sang Mỹ.

Chiếc phi-thoàn mới này sẽ đặt tên là Graf Zeppelin L. Z. 129, thân dài tới 600 thước Anh, ở giữa phình ra, đo đường trục kính tới 132 thước, thật là chiếc phi-thoàn lớn nhất thế giới vậy.

Cái sườn của phi-thoàn này cũng làm bằng một chất sắt rất nhẹ, lại sơn một thứ sơn riêng không bao giờ rỉ được.

Bên trong sắp đặt rất là hoa

mỹ, xưa nay chưa có phi cơ hay phi-thoàn nào sang trọng bằng. Chỗ để hành khách ở, chia làm hai tầng, y như nhà khách-sạn lớn vậy. Có phòng ngủ rộng rãi, có nhà ngồi chơi, và nhiều phòng riêng khác nữa. Ấy là từng lầu.

Còn từng dưới thì đặt máy móc và là chỗ ở của các phi-công và chức việc trong phi thoàn. Phòng cho khách hút thuốc cũng đặt ở từng này. Ta nên biết ở phi cơ và phi thoàn khác, người ta cấm ngặt hút thuốc, thế mà ở phi-thoàn này lại có phòng hút thuốc cho hành khách, ấy là một sự cải cách lớn lắm vậy.

Từng dưới ở giữa là phòng máy, phòng ở của chức việc và phòng khách ngồi hút thuốc, còn chung quanh có đường cu-loa dài rộng để cho hành khách đi dạo chơi. Từ từng lầu xuống từng dưới có 2 cái thang máy để cho hành khách lên xuống.

Trên phi-toàn có 26 phòng ngủ thượng hạng, rộng rãi sang trọng, hơn chiếc Zeppelin trước nhiều lắm. Phòng ăn dài 45 thước, rộng 18 thước, đủ chỗ ngồi cho 50 khách cùng ăn một lượt. Lại có phòng xem sách, phòng viết thư, phòng nghe vô tuyến điện. Ở từng trên, hai bên đều có đường đi rộng rãi và dài tới 165 thước, hành khách ăn rồi mặc sức đi bách bộ, ngắm xem phong cảnh, rất là thư thái. Dưới chân đi, lót toàn kính dày và lớn, để cho hành khách có thể ngó xuống toàn cảnh dưới đất nữa.

Phi-thoàn này, chỗ để hàng hóa đặt ngay chính giữa, nó rộng

rãi đến đôi có thể chở cả xe hơi và đàn Piano rất lớn cũng được.

Đó, độc-giả coi thử chiếc phi-thoàn bay trên không trung như vậy thì có thua gì cái nhà hàng ở mặt đất hay là chiếc tàu biển trên đại-dương đầu.

Ông đốc-tờ Eskener định mùa thu năm nay thì phi thoàn đóng xong.

X

Vì một dấu hỏi phải bị tù!

Chẳng phải lúc này, ở Đức người viết báo đã phải dè dặt cây viết dàu, mà người sắp chữ ở nhà in cũng chịu khổ nhiều nỗi lắm.

Một anh sắp chữ cho tờ báo « Volkszeitung » bị bắt bỏ tù vì anh ta sắp trật có một cái dấu mà thôi, dấu chấm mừng (!) mà

sắp lộn làm dấu hỏi (?).

Số là Hitler đương làm lễ kỷ niệm ngày sinh nhật của mình thì tổng-thống Hindenburg có dành một cái giấy thép đăng trong báo « Volkszeitung » để chúc mừng Hitler, cầu cho Hitler được sống lâu và được thành công trong buổi tương lai.

Cuối bài, nghĩa là sau chữ tương lai, anh thợ lại chơi ác để một dấu hỏi, làm cho sai mất cả ý nghĩa. Thế là anh thợ sắp chữ phải bị tù đó.

Ấy cũng là về tội chánh-trị!

S. G.

Ai gửi mua báo mà chẳng kèm mandat hay tem thư (cò) thì chúng tôi không gửi báo mà cũng không trả lời.

GIẢI THƯỞNG TỰ LỰC VĂN-ĐOÀN

Bắt đầu từ nay, Tự-Lực Văn-Đoàn sẽ đặt giải thưởng hằng năm để tặng những tác phẩm: tiểu thuyết, phóng sự, khảo luận, thi ca, kịch, sử ký v. v. có giá trị và hợp tôn chỉ của đoàn.

Giải thưởng năm 1935 sẽ để tặng riêng tiểu thuyết.

Giải nhất 100\$00. — Giải nhì 50\$00.

Sách được thưởng vẫn thuộc quyền sở hữu của tác giả.

Thẻ lệ - 1° Phải là tiểu thuyết làm ra và hợp với tôn chỉ của Tự Lực Văn Đoàn.

(Không nhận những sách dịch hay phỏng thuật, hoặc sách đã đăng báo hay xuất bản rồi).

2° Phải dày trên 100 trang giấy học trò (viết một mặt).

3° Giấy đề tên và chỗ ở cho vào phong bì kín và gửi theo sách dự thi.

4° Hạn gửi đến 31 Décembre 1934.

Xin gửi về M. Nguyễn-tường-Tam, Phong-Hóa tuần-báo — Hanoi

Ai muốn hỏi tôn chỉ Tự-Lực Văn-Đoàn viết thư về hỏi, sẽ xin trả lời rõ ràng. Tự-Lực Văn-Đoàn lại cáo



Đại lý:

三多油防身至寶

Phú - Thương
93, phố hàng Bờ
HANOI

Mai - Linh
62, phố cầu Đất
HAIPHONG

Phú-Nam-Hưng
824, hàng Giấy
NAMĐINH

Bán lẻ khắp
mọi nơi

Kỳ sau bản-chí sẽ đăng tên các bài đoán-thiên tiểu-thuyết dự thi đã nhận được

VĂN TRÀO - PHÙNGCHUYỆN ĐOÀN THIÊN**KHỐN NẠN BẠC ĐÁU NHIỀU THẾ !**

Ông Giáp làm quan rất thao thiết, lấy tiền cực khéo, tự lúc bước chân đi xuất chính đến lúc về hưu, lấy của dân không biết mấy cốt bạc mà kể.

Khi ông chết xuống âm-phủ, đức Diêm-Vương sai lục sổ nhật-ký xem ngày nào Giáp lấy lễ của ai bao nhiêu, tính tất cả tới linh hai chục vạn bạc. Ngài phán chòng tất cả bấy nhiêu bạc ra giữa sân điện, bắt Giáp bỏ vào một cái vạc lớn, xếp bạc xung quanh mình, dưới vạc đốt lửa nấu bạc cho chảy thành nước; chảy hết lớp bạc ấy, bỏ vào lớp bạc khác, nấu mãi không hết số bạc chòng ở sân.

Giáp nhản mặt nói với lũ quỷ sứ :

Khốn nạn ! bạc đâu nhiều thế, nấu mãi không hết. Khổ quá rồi. Ồi trao ơi là trời !

Lũ quỷ sứ vừa cười vừa nói :

Hừ ! chẳng bù với lúc chõm chọe trên công-đường, bạc vào bao nhiêu cũng cứ còn chẻ ít.

×

CÓ PHẬT THA HỒ MÀ LÀM ÁC !

Đàn bà ta rất ưa đi lễ đền lễ chùa, mà có nhiều người vẫn đi lễ đền lễ chùa lại vẫn a-hành-ác nghiệp, hình như trong bụng chắc là có lễ thì phật thánh phù hộ độ trì cho, dù làm ác cũng không bị tội, nên càng chăm lễ lại càng dạn làm ác thêm.

Ngày phật-đản, có một bà vào chùa lễ, nhân mua hương nến, tranh nhau hơn kém một vài đồng trinh, cãi nhau với một ả bán hương trước cửa chùa, chửi rửa âm ỹ, mãi không chịu thôi.

Ả bán hương nói :

NGƯỜI CỬ SÔNG HƯƠNG

(Tiếp theo)

(Xem Văn Học số 38 và 39)

của NGUYỄN-TIẾN-LĂNG

... « Tôi nghĩ thăm : Hồng - Nguyên còn ngây thơ chưa từng có chút lịch duyệt, mà nay từ cảnh tịch mịch lạnh lẽo một tỉnh xa, bỗng rời tới đê-đô này. Đất Thần kinh chan chứa hồn thơ, các thi - sĩ văn - nhân lại điểm tô cho bao nhiêu vẻ đẹp thêm vào cái vẻ đẹp của cảnh vật, bao nhiêu thi - ca tiểu-thuyết đã chọn hoàn cảnh này để bao bọc lấy những mối tình duyên li-ký hay là rục-rỡ. Đối cảnh này dù về người Hồng- Nguyên đoàn-trang khép nép, nhưng hẳn trong lòng cũng có lúc chịu ảnh-hưởng của những cái mộng thi-văn ấy, sớm khuya từng có lúc thồn thức một mình. Những mộng - tưởng của người thiếu-nữ, có khác gì những đám mây lơ-lửng bay đi không có mục đích ở giữa giới xanh biếc, những đám « mây trắng bạc như tờ », nhưng thường chịu ảnh-hưởng của ngọn lửa vùng đông hay vùng ô lúc xế bóng,

Bà người tu hành lại không biết chửi rửa là có tội hay sao ?

Bà ta sủa sói nói :

Tao người tu hành, có đức Bồ - Tát phù hộ ta, dù có tội xuống Diêm-Vương, ngài còn nể mặt đức Bồ-Tát, không đến nỗi làm nghiệt quá. Chứ đồ chúng bay gian - giảo lừa - lọc, lấy dư tiền của tao, tao truyền đời cho muôn kiếp phải làm chó làm heo trả nợ tao cho biết.

Khách đi qua nghe vậy ai cũng vỗ tay cười.

H. T.

mà ruộm những màu đầm thắm nồng nàn. Đối với hồn một người con gái ngây thơ, không có sự gì là không hình như có thể là sự thật.

Nghĩ thế, cho nên canh khuya đối ngọn đèn, trong khi tôi biết rằng ở nhà dưới, Hồng- Nguyên đang êm đềm giấc hòe dưới màn che trướng giủ, tôi viết cho Nguyên một bức thơ tình. Cái thơ đó, vẽ ra một tấm tình- ái nhiệt - thành mà [kinh cần, một tấm tình không dám cầu xin đều gì, không dám hẹn ước câu gì, một tấm tình lãng mạn nhưng quang-minh, mà từng lời, từng hàng trong thơ, đều là những câu văn róc rắt du dương, cái lối văn dễ cảm lòng người nhi-nữ.

Ồi ! nào phải là tôi định dối Nguyên... Nếu tôi không có mối cảm thật ở trong lòng, nếu tôi vô tình, thì có bao giờ tôi lại viết được những lời vàng đá, — những câu văn ấy khi tôi viết tôi tưởng như người tôi bỗng trở lại, tưởng như cái hồn thanh-niên mà tôi tả ra trong thơ ấy chính thực là những tình những cảm của tôi khi trước lại tái-sinh...

Tôi viết xong cái thơ, không ký tên, rồi bỏ phong bì, đợi dịp cho mảnh thơ đó tới một tay người yếu-diệu.

Sáng hôm sau, tôi dú cái thơ đó vào quyền sổ bán hàng của Hồng- Nguyên. Song rồi mượn điều tìm kiếm những sách vở bày ở bàn trong cửa hàng, một

vài quyển sách để mua, tôi đứng quanh quần mãi ở gần chỗ Nguyên thường ngồi, chờ đến khi Nguyên ra và sẽ giở quyển sổ ra thấy cái thơ. Tôi nhận nét hoa nhường như ngần ngại. Tôi quay lưng đi; nhưng một tấm gương phản chiếu, thỉnh thoảng tôi đưa mắt vào đó là được thấy Nguyên. Người thiếu nữ bóc thơ ra, đọc rất nhanh, rồi bỗng có vẻ sợ hãi, hai má đỏ bừng. Một lát, ngọn lửa lòng đã in trên ánh đào-kiềm lại lặn đi, nhưng chắc đã cháy bùng trong trái tim non, mà làm cho thồn thức. Tôi sẽ nhớ mãi mãi cái lúc Nguyên nhìn trước nhìn sau, thấy tôi vẫn quay lưng và cúi mặt đang giở xem một quyển sách, mới dám đọc lại cái thơ đó một lần nữa, rồi tay run run, gấp thơ lại, giấu vào trong túi áo, như kẻ giấu một vật đã ăn trộm được.

Nguyên ngồi xuống ghế, lặng đi một lúc rồi mới hỏi đến tôi, hỏi một cách rất khiêm tốn cũng như mọi ngày; rồi nàng đứng dậy gọi cho tôi mấy tờ giấy « cô-ki » (croquis) tôi hỏi mua, biên vào sổ của tôi, rồi lại ngồi. Khi tôi giở ra vườn, liếc mắt lại, còn thấy nàng hết đứng lại ngồi, ra vào ngơ ngẩn, cầm lấy quyển sách này xem vài trang lại gấp quyển ấy lại mở quyển khác, rồi lại vớt cả sách, lấy thùng khâu ngồi thêu, nhưng vừa mấy phút lại bỏ không thêu...»

Người bạn của tôi nói đến đây, tôi bắt giác đang cúi mặt lắng tai nghe truyện, lại ngừng mặt lên một chút. Người kể chuyện dừng lại hỏi:

— « Anh có điều gì muốn chỉ bảo? »

Tôi thực không có điều gì, xong cũng phải nói thoái-thác:

— « Ý tôi trộm nghĩ: sự viết thơ đó thật là quá mạo-hiêm. Cô Hồng - Nguyên có thể đem

mách hai bà cụ, và cho người tìm hỏi xem thơ đâu mà lại đến nằm trong quyển sách... Cô lại có thể nhận nét chữ mà đoán người gửi thư ».

— « Vâng, kỳ thủy tôi cũng hơi chột gia, khi Hồng - Nguyên mới cầm lấy cái thư tôi đã viết. Nhưng sau khi đã trông thấy cái vẻ cảm động và e sợ của nàng, trông thấy nàng ngượng ngịu mà nhìn sau nhìn trước, (chẳng khác nào trong những lúc nàng đã vô tình nói câu gì hơi to tiếng, mà thẹn, sợ có người đã nghe) thì tôi không những không sợ nữa mà lại càng chú ý vào cái sắc đẹp của nàng; trong lúc ấy sắc kia đã mất cái vẻ lãnh đạm thờ ơ mà trước khiến cho tôi tiếc; trên mặt hồ phẳng lặng, một cánh hoa rơi, đã khiến cho gợn bóng gương trong; hồn ai thêm thiếp giấc nồng, là thơ lay động chớ lòng ai say... »

Tiếng người nói chuyện lúc đó hơi run run, tôi nghe cũng rõ nhắc tới chuyện xưa người cũ, khiến cho bạn tôi không khỏi sâu tư.

Bạn tôi vẫn nói:

« Xuất ngày hôm ấy, Hồng - Nguyên hình như vợ vắn. Trong cái vẻ đẹp của Nguyên cũng hình như có nhiều phong - vị khác. Mắt Nguyên thường nhìn trộm ra đường, ra chiều chờ đợi, có khi lại nhìn theo một vài người khách qua, có khi nhìn cả tôi, những lúc tôi đi qua ở gian hàng — Tôi thì không giám nhìn nàng, sợ cái câu hỏi thăm của khõe thu-ba khiến cho tôi không cầm lòng, mà lộ mưu của tôi mất.

« Làm cho trong khõe thu ba của một người đến tuổi đào-yêu nảy ra lần thứ nhất cái tia sáng ái tình, hạnh phúc đó ở trong địa vị

người đã có tuổi như tôi kể cũng hơi éo le nhưng thực không gì êm ái bằng, mà cũng không gì nguy hiểm bằng... »

« Buổi chiều hôm ấy, khi tôi đi về cảnh ở làng Gia-Long về, qua cửa hàng chỗ Nguyên ngồi, còn được chợt thấy Nguyên đưa tay vào túi áo, như muốn tìm cái thơ đã cất vào đấy.

« Cái cuộc tình ái trong mộng tưởng mà tôi đã bày đặt ra vì vậy tôi càng ham. Tối hôm ấy tôi lại viết một cái thư gửi cho Hồng-Nguyên, và những hôm sau cũng vậy. Cái thú của tôi khi viết những thư ấy, khi đặt bày cho Nguyên có một người tình nhân không quen biết ấy, là một cái thú ly-kỳ đau đớn. Chao ôi, có lẽ nó cũng là cái thú ác-nghiệt chẳng? Nhưng có cảnh núi Ngự sông Hương chứng giám cho tâm lòng tôi, cái gốc của tấn tuồng mà tôi bày ra, chính là tấm lòng tôi thật yêu Nguyên song tủi vì cái cảnh tôi lúc gặp Nguyên, tuổi đã qua thời, lại thêm nhiều sợi giây vô hình ràng buộc, chẳng cho tôi được mong cái tấm lòng trinh bạch kia riêng dành cho tôi cái ái-tình mới nở ra thứ nhất... Vậy vẽ ra cái mộng, có ngờ đâu về sau lại hóa đau lòng cho ai? »

Đành lòng tìm Nguyên trong mộng, đặt ra người trong mộng để thay tôi mà được Nguyên yêu..

« Cái kết quả thật là nguy hiểm một cách tôi không ngờ... Đã khiến cho tôi ngại ngừng mà toan thôi, không theo đuổi cái cuộc thí-nghiệm và sự đối-trá này, dù là tôi đối người nhưng tôi lại tự dối tôi mặc dầu — nhưng đã trót mê giấc mộng rồi! Cái lối đoạn trường tôi cứ đi mãi và dắt Nguyên bước theo!... »

(Còn nữa)

(Kỳ sau sẽ đăng hết truyện)

Tin cần biết

Nhật càng ngày càng làm già

Mới có tin rằng Nhật nay mai sẽ gửi thư cho hội Quốc-tế liên-minh yêu cầu các nước phải đình việc tổ chức quốc-tế tài-đoàn giúp đỡ nước Tàu, nếu không thì Nhật sẽ dùng cách để đối phó lại.

Mà rút cục chỉ là kiểm cách rút của của Tàu

Chính-phủ Nhật định trong vài tháng đây sẽ di 30 vạn dân đến Bắc-Mãn sinh cơ lập nghiệp, các nông dân vườn sinh nhai an cư ở đây thì sẽ bị họ đuổi đi hết.

Quân Nga bắn vào một chiếc tàu Mãn chở lính Nhật

Một tiểu đội quân Nhật đi một chiếc tàu Mãn lên Đại-bắc hà, khi đi đến chỗ hai sông Tùng-hoa và A-mục-nhĩ gặp nhau bỗng bị đội pháo-binh Nga Sô-viết bắn đánh. Một viên quân quan Nhật bị thương nặng và 11 người thủy-thủ Mãn chết và bị thương. Các nhà đương-cục Nhật đã đem việc ấy kháng nghị với viên tổng-lĩnh-sự Nga ở Cáp-nhĩ-tân, yêu cầu lập tức truyền đạt về chính-phủ Moscou.

Một nữ phi công 16 tuổi

Kỳ trước đã đăng tin cậu Vittorio Mussolini, 17 tuổi, con trai Thủ tướng nước Ý-đại-lợi thi đậu bằng phi-công đã tưởng là một phi công trẻ tuổi nhất thế-giới, nào ngờ ở Huê-kỳ lại có một cô thiếu nữ Mias Joan Hughes, con nhà giàu có, chưa đầy 16 tuổi đã cầm bánh máy bay đủ 100 lần, và đã thi đậu bằng phi công.

Mới rồi Mias Joan-Hughes có

nói với mấy nhà làm báo, nếu cha mẹ cô không ngăn cản thì nay mai cô sẽ cỡi « con chim máy » bay chơi một đoạn đường xa, cũng như cô Maryse Hilaz nước Pháp. Nào gái kém gì trai nào!

Trường cam điếc ở Lai-Thiếu

Ở Lai-Thiếu (Thủ dầu - một Nam-kỳ) mới khánh thành một cái trường dạy những người câm điếc. Trường này do linh mục Ayémar sáng lập. Một công cuộc to nên đề ý.

Giải thưởng tiểu thuyết của hội Trí-Tri Nam-Bịnh

Ngày năm ngoái, hội Trí-Tri Nam-bịnh có tổ chức một cuộc thi tiểu thuyết mục đích để gây cho cái phong trào yêu chuộng quốc văn ngày thêm hưng thịnh.

Từ bấy đến nay, từ các ông có bài gửi dự thi đến các nhà đề tâm đến nền quốc-văn, ai nấy đều muốn biết nhà văn nào sẽ gặt được giải... thì tối hôm



Ảnh ông Đỗ-Thúc-Trâm

thứ bảy 26 Mai vừa rồi, hồi 9 giờ, ban chấm bài do ông bằng Nguyễn-can-Mộng, ông Nguyễn-tiến-Lãng, ông Ngô-ngọc-Kha và ông Phạm-xuân-Độ đã họp tại hội Khai-Trí Tiến-Đức Hanoi để định thưởng.

Trong 31 quyền dự thi, ban chấm bài đã lựa được 3 quyền: quyền *Nguyệt-Xuân* của ông Đỗ-thúc-Trâm, quyền *Tiếng gọi của rừng thẳm* của ông Nguyễn-lan-Khai và quyền *Lòng hỡi Lòng* của ông Bạch năng-Thi. Hội Trí-tri Nam-bịnh định 3 giải thưởng: nhất, nhì, ba, nhưng vì hai quyền trên giá trị ngang nhau, mỗi quyền hay mỗi vẻ, nên sau một hồi bàn bạc, hội đồng bỏ phiếu ngỏ, mỗi quyền được hai phiếu bầu giải nhất, thế là hai quyền ấy đều được giải nhất mà không có giải nhì, quyền *Lòng hỡi lòng* được giải ba.

Các đọc-giả ai đã từng đọc V. H. T. C. từ số đầu đến nay chắc đã được thưởng thức văn của ông Lan-Khai và ông Đỗ-thúc-Trâm. Ông Khai viết tiểu thuyết « *Mũi tên độc* », ông Trâm viết những bài ngắn ngắn về phê bình mà bài đời văn chương tâm sự của bà bá-tước de Noailles là một. Nay hai ông bạn đã chiếm được phần vinh dự ấy, chúng tôi xin gửi lời mừng. KH. S.

Tin buồn

Chúng tôi được tin rằng cụ PHAN-TRÂN, Phó-Bảng, nguyên Tri phủ, là thân-phụ ông Phan-Khôi, và nhạc-phụ ông Sở Cuồng Lê-Dur, mới tạ-thế tại làng Bảo-An-Tây, tỉnh Quảng-Nam (Trung-Kỳ) ngày 12 tháng tư ta.

Xin có lời kính viếng cụ và chia buồn cùng hai ông Khôi, Dur.

DU KÝ

CHOI VANG VIENG

ĐÀ-SINH

Vang-Vieng là một mường trong bốn mường ở tỉnh Vientiane. Người Lào gọi là mường cũng như ta gọi là phủ hay huyện. Mường lỵ mường Vang-Vieng ở vào phía Tây-Bắc tỉnh Vientiane và cách thành phố 150 cây số. Mường này được nhiều du khách để chân tới là nhờ có con đường thuộc địa số 4 chạy qua, tuy chưa xong nhưng cũng đã làm cho sự thông thương với Vientiane được tiện lợi.

Tôi có người bạn có người nhà làm thầu khoán trên ấy. Nhân được nghỉ mấy ngày, anh ta muốn lên chơi. Tuy là một cuộc đi thăm người thân thích, nhưng đã bước chân vào nơi thắng cảnh, nếu có thêm một người bạn cùng đi thì cái cuộc đi

NHÀ GIỒNG RĂNG HUỆ - DÂN

Chuyên môn về nghề chữa răng và làm đủ các thứ răng. Nói qua về công việc chữa răng : răng đau thường lên cả mắt ; ca-dao có câu : « thứ nhất đau mắt, thứ nhì đau răng ». Mắt đau, mà không chữa, một ngày một tinh thần phải kém, răng đau mà không chữa thì ăn uống và ngủ không được; trong thân thể phải yếu đuối, hao mòn. Vậy cho nên tôi đã từng lưu học nghề chữa răng bên quý quốc, đã có giấy về nghề chữa răng và làm răng rất giỏi, từ ngày về làm ở nước nhà được giúp việc quan Bác-sĩ Boudelot ở Haiphong và quan Bác-sĩ Gluksman ở Hanoi cũng đều có giấy nhận thực làm nghề chữa răng rất giỏi. Nói rõ như thế để các quý ông quý bà chiếu cố.

Huệ - Dân

NGUYỄN-VĂN-QUYÊN
Mécienicien dentiste
46, Rue des Cuirs Hanoi
Phổ hàng gia cũ

chơi ấy lại có thêm được một đôi phần hứng thú. Nghĩ thế nên anh ta có ngỏ lời rủ tôi đi. Lời nói đúng vào cái sở thích của tôi, tôi nhận lời ngay. Chúng tôi hẹn đến hôm sau thì đi.

Vì muốn bản đêm tại dọc đường nên chúng tôi định đến 3 giờ chiều mới khởi hành. Hai giờ rưỡi hôm ấy, sau giấc ngủ trưa, tôi xách chiếc vali nhỏ, trong đựng ít quần áo và cái máy chụp ảnh, đến nhà bạn đã thấy chiếc xe ô-tô để trước cửa. Trên xe chất đầy nào những rượu vang, nước đá, vịt quay, bánh mì, vali, chỉ để hở được bốn chỗ ngồi.

Đúng 3 giờ thì xe chạy. Ông D... anh người bạn tôi, cầm máy, ngồi bên cạnh người tài xế; hai chúng tôi ngồi đằng sau. Vụt chốc, chiếc xe đã ra khỏi thành phố Vientiane, rồi cứ trên con đường thuộc địa số 4 chạy như bay. Đường xá bên này không được như bên ta. Phơi dưới ánh nắng mặt trời, hàng nửa năm, không hề có một hạt mưa tưới qua, lớp đá Hiên-hòa dãi trên mặt đường đã thành một lớp cát đỏ, mỗi lúc xe chạy qua bụi bay mù giời làm mờ ám hết cả một khúc đường.

Từ Vientiane lên đến Khôn-Sung, cây số 46, con đường phần nhiều chạy qua những đồng bằng nên thẳng và ít gồ. Tuy là đồng bằng, nhưng chỗ cây cối thì ít mà bỏ hoang thì nhiều. Đi qua những chỗ này mới biết nước Lào là một nước còn nhiều đất bỏ hoang. Người Nam ta sang đây, không kể các viên

chức các công sở, ai ai cũng chỉ khuynh hướng về kỹ nghệ và thương mại. Còn nghề nông thì hình như không để ý tới. Xem cách thức làm ruộng của người Lào rất là sơ sài, thế mà mùa màng của họ vẫn được phong phú, thì biết màu đất ở đây tốt biết là nhường nào!

Chạy quá quãng đồng bằng ấy thì chiếc ô-tô bắt đầu chui vào trong rừng đậm. Tôi nói ô-tô chui vào rừng đậm, xin các bạn chớ vội cười. Quả thế! Những khúc đường chạy dài từng hai ba cây số, hai bên bờ cây cối dùm dả. Cảnh cây bên nọ vất sang cây bên kia trông hình như cái cửa tò-vò, xe chạy ở dưới. Ngồi trên xe trông sang hai bên và ngó lên cao chỉ thấy tuyền những cây cối xanh ngắt,

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi
= (mê trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ HÀNG NÀO ĐÂU KHÔNG RUỘM ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM KHÔNG ĂN PHẪM, XIN CỨ ĐEM ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC CẢ, ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

O

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TẨY, HẤP VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

■

Giá rất hạ - Công việc cẩn thận

nhìn ra đằng trước hay ngảnh lại đằng sau thấy con đường quanh co khuất khúc hình như sắp đưa chúng tôi vào cái hang sâu vô tận. Ngồi trên xe lúc này tưởng tượng như ngồi trong một toa xe lửa khi xe đang chạy trong hang núi (tunnel). Khi qua những cánh đồng, giới nóng bao nhiêu thì ở đây lại đậm bấy nhiêu. Quãng đường này tuy không quanh co cho lắm nhưng lại dốc nhiều. Gần đến cây số 80, chúng tôi vừa được khỏi cái nạn xe sóc lại phải khổ về nổi nóng nực. Qua một quãng đường khá dài nấp dưới bóng cây, xe lại bắt đầu chạy qua cánh đồng lúa. Thấy đồng lúa, chúng tôi đoán chắc lại sắp đến một cái làng to, tiếng Lào gọi là «bạn». Trĩ đương phân vân thì đằng trước mặt hai dãy nhà hình như cũng sợ cái ánh nắng thiêu đốt của mặt trời, đương ẩn nấp dưới bóng cây cổ thụ, đã hiện ra. Đây là «bạn» Phong - Ngâm. Chiếc xe đương chạy bỗng từ từ chạy chậm lại rồi đến trước một hiệu khách thì dừng hẳn. Ở đây có nhà thương, có vài ba hiệu khách, trong bán đủ đồ dùng. Xe nghỉ, chúng tôi lấy nước đá ra uống. Ai nấy đều đương khát. Cốc nước lúc này thật là quý hóa biết bao. Nghỉ độ 15 phút, bốn bánh xe lại theo mệnh lệnh bác tài mà chạy trên con đường cát đỏ. Nghe nói từ đây giở lên đường khó đi nên ông D. không dám cầm tay lái. Chạy qua cánh đồng lúa chừng năm sáu cây số thì đến đèo Phủ phạ. Qua đèo đường chỉ có ba thước rộng, vừa dốc vừa quanh co khuất khúc lại vừa cheo leo bên sườn núi, trông rất là nguy hiểm. (Xem tiếp ở cột bên phải trang 15)

TẢN TỪ ÔNG TRƯƠNG

Báo « Đông-Dương liên đoàn » (*Union Indo-Chinoise*) mới cho ta biết rằng một ông Trương-tuần ở hạt Gia-Viễn Ninh-binh vừa trúng cử Nghị-viên dân biểu, một cách bất ngờ, mà chỉ mất chừng 480 nghìn Bảo-đại về khoản thuốc lá Mékong và nước vối (chè tươi thì phải hơn) đãi các Cử-tri.

— Thú nhĩ! chỉ mất nửa chai sâm-banh nhỏ mà nên danh quan Nghị!

— Nhưng ông Trương tôi, lại không lấy thế làm mãn nguyện.

Có gì đâu?

Người ta không muốn bỏ phiếu cho quan Nghị đại phú vừa mãn khóa lại ra ứng cử kỳ này. Có lẽ dân trong hạt sợ bầu quan khóa này, quan lại được dịp bệ vệ lên mặt quan-trưởng, coi rẻ họ như khóa trước. Vẽ hồ hồ nát giả, ai dại gì!

Rồi một buổi tối kia, có một nhà phú-hộ khác đến chơi ông Trương nhà tôi, khuyên ông đầu đơn ứng cử Nghị-viên khóa này, sẽ có nhiều người bỏ phiếu giúp cho. Mà vạn nhất thua, nhà phú-hộ xin đền cho 100\$ phí-tồn.

Trăm bạc lúc này bằng nghìn bạc lúc khác. Ông Trương đánh bạo vàng lời, nghĩ bụng may mà thua thì thực số giàu đem đến dừng dừng.

Xong ký đầu phiếu, người ta lấy làm lạ rằng: ông Nghị cựu đã phóng hàng nghìn bạc mà thua ông Trương — chỉ là ông Trương-tuần — mất có mười gói thuốc lá 5 xu và vài ba hào nước vối với trâu cau. Ông Trương tôi lấy làm lạ nhất và thất vọng nhất rằng mình lại trúng cử nghị-viên.

— Trời ơi! sao ta chẳng thua đề lấy trăm bạc! Dù sao ông Trương nay đã là ông Nghị.

Người ta nói ông còn đang đi vay chực bạc để sắm sửa hành trang, khát vơi chủ nợ đi Hội-nghị về, lĩnh phụ-cấp sẽ giả. Lại có nhiều cử-tri quá yêu may quần áo mới, mua giày ban biểu ông dùng khi đi Hội-nghị, và trong các bữa tiệc.

RỘNG

ĐẾN ÔNG NGHỊ

Đó, là câu chuyện tôi thuật theo báo *Liên-Đoàn Đông-Dương*

Chắc nhiều độc-giả cho ông Trương tôi là hủ, tiếc 100\$ hơn chức Nghị-viên,

Tôi nghĩ khác. Ông Trương có lẽ là người thứ nhất trong nước Nam không hám hư-danh.

.

Ông Trương tôi, nghĩ đến những kỳ hội-nghị,

.

mà rùng mình ghê sợ hơn khi bị quan Huyện quở là tuân-phòng bất cần. Ông buồn, ông lo. Ông không thích chức-nghị-viên là phải.

Chớ bảo ông là tham tiền, Mà nếu thế, thì cũng không phải là xấu. Buổi đời kinh-tế, bỏ thực-sự, chuộng hư - danh còn là nhiều khi đói bụng.

Thôi! cũng là tại số và hòn đất xui nên, ông Trương ơi! nên vui vẻ mà nhận lấy cái thiên chức (!) của người dân là phải đứng tay vào việc công ích.

Mất ngót đồng bạc, trúng cử nghị-viên, có lẽ ông lại là người thứ nhất không dùng thế-lực của kim tiền sai khiến cử tri. Dầu hạt chỉ vì cảm tình mà bầu ông. Ấy ta hơn người chỗ đó. Dân tin yêu ông chớ không tin yêu đồng bạc của ông như đối với nhiều ông nghị

— Ông có bạc đâu?

Gác cái tài năng ra, ông thực đáng làm gương cho các ông nghị sau này về chỗ cõ động đầu phiếu.

Ông có lẽ là người nghèo nhất trong viện, nhưng ông cứ nên tự-hào, rằng không phải tự ông bỏ tiền ra xoay lấy chiếc ghế « Dân-biểu » như nhiều người khác.

LÊ-VĂN HÒE

(Tiếp cuối cột bên trái trang 14)

Xe càng chạy càng lên cao. Còn qua độ vài cái dốc nữa thì sang đến bên kia đèo, bỗng nghe tiếng máy chạy « phành phạch », máy tắt rồi dần dần xe tụt xuống đằng sau. Ông D. vội vàng nhảy ra ngoài cầm một khúc gỗ, có mang sẵn bỏ dưới chỗ để chân từ trước, ngáng lấy bánh xe. Xe đứng lưng chừng dốc, lúc ấy tôi mới hoàn hồn. Ông D. vui vẻ bảo chúng tôi: « Các ông đừng sợ, xe chở nặng lên dốc không nổi; chúng ta chịu khó đi bộ một chút, lên đến trên kia xe lại chạy được như thường ».

Thấy phong cảnh đẹp, người bạn tôi bảo lấy máy ảnh ra chụp. Mà phong cảnh đẹp thực. Chỉ tiếc rằng ngòi bút của tôi vụng về không thể tả cho hết được những cái vẻ đẹp của bức tranh thiên tạo này.

Gió hiu hiu thổi, trời mát, không khí trong trẻo. Cảnh vật dưới sắc giới xanh ngắt lại nhuộm thêm màu vàng đỏ của ánh tà-dương làm cho bức tranh thiên nhiên lại thêm đẹp để bội phần. Thật là chúng tôi đã được đứng vào cái cảnh « cỏ cây chen đá lá chen hoa » mà lại vào buổi « bóng xế tà ». Nhìn xuống chân núi thì lác đác dăm đàn trâu bò đương cúi đầu gặm cỏ. Nhìn ra đằng xa ít nữa thì mấy túp sơn-thôn ở bám vào chân núi hay trên đỉnh đồi, ẩn hiện dưới ngọn cây cổ-thụ xanh ngắt. Trông ra xa nữa, kia giữa cánh đồng lúa « con gái » như một tấm thảm xanh dải từ chân núi cho đến những chân đồi xa tít, một con đường quanh co từ đằng xa đi lại trông như một dải lụa đào đương phất phơ trước gió. Cảnh vật càng nhìn lâu càng thấy đẹp. Mỗi lúc một trận gió từ phương Nam đưa

lại làm cho những ngọn lúa mềm-mại phải lướt theo. Cánh đồng lúa lúc này trông lại như mặt bể gợn sóng, và những giầy đôi ló-nhò giữa cánh đồng ấy, chẳng khác gì giầy cù-lao mọc ngoài bể. Nếu chiếc ô tô vô tình cứ vùn vụt chạy mãi thì chả hóa ra chúng tôi bỏ phí mất một nơi thắng cảnh đã đi qua mà lại không biết ngắm. Như thế thì ô tô không lên nổi dốc là một sự không may cho chúng tôi, nhưng có ngờ đâu trong cái sự không may ấy lại có sự may vô cùng.

Ý chúng tôi thì muốn đi bộ xuống cho đến khỏi đồi; nhưng vì quãng đường này có nhiều thú giữ nên ông D. không bằng lòng. Xe sang đến bên kia đèo chỉ một việc đâm đầu chạy xuống. Xuống khỏi đèo xe lại chạy ra con đường năm thước. Đường cái này bám vào chân núi tuy không có gì nguy hiểm nhưng cũng rất khó đi. Xe chạy quanh co mãi. Bốn bề trông tuyền những núi biếc cao ngất giời. Đến sáu giờ đúng thì chúng tôi đến bến Nậm-lich. Một chiếc cầu sắt bắc qua sông nhưng còn chưa xong nên xe sang bên kia phải dùng phà. Nước trong xanh, lòng sông không rộng mấy nhưng nước chảy mạnh. Người tài xế một mình chèo xe sang bên kia, vì sợ đề tới thì bất tiện, còn chúng tôi ở lại bên này đem đồ ăn bày trên một tảng đá lớn chờ người tài xế trở sang sẽ cùng nhau quây quần ăn uống.

Khi ăn xong, trời còn sớm, chúng tôi mỗi người tìm một thú riêng. Ông D. đi thăm các nhà quen biết ở đây, còn hai chúng tôi đi ven bờ sông ngắm cảnh. Nhìn ra bốn phía, tôi tưởng

tượng như mình lúc này không còn phải là người tục. Cái phong cảnh thần tiên thật đã làm cho thư thái tấm lòng trần. Bát ngát bốn bề, một màu núi biếc, mông mênh một giải sông trong. Đứng xa vùng kim ô ẩn nấp sau giầy non tây còn để lấp ló ra trăm nghìn đạo hoàng quang đỏ ối, làm cho sắc núi xanh lại có một đôi chỗ điểm hồng. Về mé trên, những tảng đá to gồ ghề mọc giữa sông hình như để ngăn cản giòng nước làm cho mặt nước nhấp nhô và nổi lên muôn nghìn làn sóng bạc để pha lẫn cái màu nước đen sẫm vì nấp dưới những cành cây đậm dấp. Đứng mé dưới, trên mặt nước yên lặng trôi nổi chiếc thuyền câu, làn sóng theo sau làm gợn gợn mảnh gương trong hình như để dấu hai dãy cây dưới nước. Cái phong cảnh về chiều tuy là đẹp nhưng trong cái vẻ đẹp có ẩn một vẻ buồn, buồn về nỗi người ta sắp phải từ cõi đời sáng sửa bước sang cõi đời đen tối. Mà nhất là lũ khách lại nặng tấm lòng cổ quốc, đoái trông muôn dặm tử phần chỉ thấy một màu nước biếc non xanh thì nỗi buồn lại càng thêm tê tái. Một mình vợ vẫn nghĩ đương ở giữa cái cuộc đời náo nhiệt sồn sào, bỗng được đứng trước cái cảnh vật này, nếu không phải là cảnh hữu tình của ông Xanh dãi người biết yêu cái đẹp thì cũng là cái duyên may của ta gặp cảnh ưa người. Cái duyên may kia ta há lại chả nên ghi chép để làm kỷ niệm du? Nghĩ thế nên tôi ngồi xuống tảng đá phác qua cái cảnh ấy trên một tờ giấy trong quyển sổ nhỏ thành một bài thơ. Bạn tôi trông thấy mỉm cười: « Anh thì lúc nào cũng thơ với thần ».

Tự biết rằng lời thơ còn non nhưng cũng xin chép ra đây gọi là chút tình riêng của khách đối với cảnh:

*Bảng lảng non tây bóng ác lồng (1),
Dừng chân đứng lại ngắm non sông.
Nhấp nhò làn sóng đen pha trắng,
Lốm đốm sườn non lục điểm hồng.
Trông đến viên thành vòng núi biếc,
Trông vời Cam thượng (2) giải
sông trong.*

*Bốn phương hồ thủy là chi,
Nhớ nước không cầm giọt lệ dong.*

Ngồi trên tảng đá, với cặp mắt lơ dờ, nhìn giòng nước lơ dờ xuôi chảy, trí đương vờ vẩn cùng đời trong mộng tưởng, bạn tôi đập mạnh vào vai mà đủ tôi lại bấn đồ. Quãng trời xa đã lơ mờ đen tối. Cảnh vật lúc này đều nhuộm một màu buồn man mác. Cái quang cảnh hồi nãy đã từ bao giờ đi đâu mất, còn để lại những tiếng dun ngâm để khóc nỉ non như gọi mạch sầu, và những tiếng chim kêu vượn hót chiu chít như giúp cho cái cảnh vật thêm phần thê lương.

(Còn nữa)

1. — Bài thơ này đã đăng trên Annam Tạp-chí.

2. — Cam-thượng là quê quán của tác-giả.

*Ai chưa biết Cờ ? Muốn học
Ai đã biết Cờ ? Muốn cao.
Nên coi sách*

DẠY BÁNH CỜ

của M. ĐỖ-TRĂNG SẴN

Dạy đủ cách :

Ra quân cho được thạo,
dàn quân cho khỏi bí.
Đi lăm nước rất bí hiểm, khép
vào nhiều trận hay vô cùng
Giá bán 0 p 15 - Cước 0 p 06
Đông-Tây Ấn-quán 193, hàng Bông

HANOI

Hoa Lư Kết Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)



Lê-Hoàn ngồi ngẩn-ngơ hồi lâu rồi gật đầu khen phải, liền sai mấy tên bộ-hạ khác chia ngả đi thám thính tình hình các nơi ; một tên đi thám thính tình hình quân Đinh động-chúa xem có thật sắp-sửa tiến tiêu không ; một tên đi thám thính tình hình quân Đinh-thúc xem có thật mộ thêm được quân mã định ra binh hỏi tội mình tới nơi không ; một tên đi thám thính các làng xem có thật hờ-hững cả rồi không ; mấy tên bộ-hạ đi thám thính về đều nói đúng như thế cả ; Lê-Hoàn ngẫm sự thế đã mười phần nguy bách, bèn mưu với tên bộ-hạ khuyên mình trước, định tìm người mới dẫn xin qui phục Đinh động chúa, cầu được nguyên chức quân lĩnh đạo binh cũ của mình.

Tên bộ-hạ ấy từ lúc đem lời lẽ lợi hại khuyên bảo Lê-Hoàn, thấy Lê-Hoàn đã hơi siêu lòng, đã mật bàn với Đinh tướng-quân sắp sẵn một người đủ tư-cách cho Lê-Hoàn tin trọng để làm người mới dẫn việc dụ hàng. Người ấy là một người bô-lão ở một làng trong vùng Hoa-lư, vẫn là người Lê-Hoàn tin-cần thuở nay, mà là người có vị vọng hơn cả các làng trong vùng ấy. Khi Lê-Hoàn định tìm người mới dẫn xin qui phụ Đinh động-chúa, thì tên bộ-hạ liền nói ngay đến người bô-lão đó, khuyên Lê-Hoàn cho mời ông bô-lão đó đến chơi bàn việc. Người đi mời ông bô-lão đó đến, Lê-Hoàn bèn thuật hết cái sự tình bách thiết đương lúc tứ diện thủ địch này, nhờ ông bô-lão đó đi nói chuyện trước với Đinh tướng-quân, tỏ ý xin thành tâm qui phụ. Ông bô-lão đó nói :

— Khó lắm ! Tướng-quân đã một lần trước

giả dối cầu hòa với Đinh động chúa để lập mưu lừa hại anh em người ta ; bây giờ thế cấp cầu hàng, nhưng biết đâu người ta lại chẳng sợ mình giả dối như lần trước nữa. Tôi là một người đầu-mục đứng dẫn ở vùng này thuở nay, đối với tướng-quân không hề có nói sai bao giờ, mà đối với anh em Đinh tướng-quân cũng vậy ; nếu tướng-quân lại giở ngón trá hàng để dùng mưu ngấm kế độc gì đây, thì thật là làm khổ cho tôi : người ta nghe lời tôi ra mà tin cho tướng-quân hàng, không khỏi tôi mang lỗi là đồng mưu với tướng-quân mà lừa gạt động-chúa ; người ta không nghe lời tôi ra mà sủa đuổi không nhận tướng-quân về hàng, không khỏi tôi cũng đeo xấu là khờ dại không biết người biết việc. Tôi với tướng-quân không giám tiếc gì tiếng nói, nhưng việc là việc có can hệ, mà trong bụng tôi, mười phần cũng chưa được tin chắc cả mười, xin kiểu tướng-quân việc ấy, tôi đâu giám nhận.

Lê-Hoàn năn nỉ van lơn mãi mà rằng :

— Tôi nay thế cùng lực quân, ba mươi sáu chước không còn kiếm ra được lấy một chước nào, chỉ còn có một kế đem mình qui thuận, dõng tội lập công ; nếu không nhờ được tôn trượng (1) giúp sức cho việc này thì nước đến chân mất rồi không nhảy sao kịp được nữa. Tôi xin thề với tôn trượng không giám có lòng gì khác cả ; làm tài trai đã không tay kiếm tay cờ một mình tự lập nổi, thì cũng đến phải tìm người có đức mà vin vây tựa cánh để ghé vào một chút công

(1) Tiếng xưng hô người già bực trên.

ngiệp của người; ở trong nước này, trừ mình tự lập nổi thì hơn nhất không phải bàn, còn đã đến nước phải đi theo người thì có ai hơn được Đinh động-chúa, mà bảo không thành tâm qui phụ. Tôi nói với tôn-trượng đây thật không có một lời nào giả dối, xin tôn-trượng lượng xét cho.

Người bô-lão nói:

— Tướng-quân đã nói vậy, thì tôi cũng không cầm lòng đầu mà không giúp sức cho tướng-quân. Tướng-quân nói vậy là biết người biết mình, biết lui biết tới, phải trái lợi hại, mười phần đã tỏ rõ cả mười rồi. Lần này tôi đi mà nên việc được cho tướng-quân, thì xin mừng tướng-quân gặp được chúa hiền, chúa tôi cùng nhau nhất đức nhất tâm, chóng dựng nên cơ-đồ, định nước yên dân, cho trăm họ chúng tôi thoát khỏi trong vòng nước lửa.

Lê-Hoàn dạ dạ nói:

— Nếu nhờ sức tôn-trượng giúp cho mà được như lời đó thì còn gì hay bằng; tôi cảm ơn tôn-trượng biết kê sao cho xiết.

Hai người từ biệt nhau. Ông bô-lão ấy đi thẳng ra quân trại Đinh tướng-quân xin vào yết kiến.

Đinh tướng-quân cho mời ông bô-lão ấy vào, bước xuống thêm cúi chào cười cười nói nói rằng:

— Chẳng hay tôn-trượng đến chơi có việc gì? chừng đã có tin tức về việc Lê-Hoàn đó phải không?

Ông bô-lão nói:

— Dạ, dám thưa tướng-quân, cái vòng vây của tướng-quân bỏ kín lắm, Lê-Hoàn thật không còn có thể lọt ra được lối nào, nay đành phải bó gối chịu hàng; hần xin hàng lần này là thế cùng cầu hàng thật, chứ không còn có giả dối chút nào. Tướng-quân tau với động-chúa định ngày nào nạp hàng cho hần thì bảo trước tôi hay, để tôi về phục mệnh cho hần liệu thu thập quân mã, kiểm điểm khi giới lương thảo đầu đầy hần hoi, đúng kỳ hần kéo quân về hàng, rồi tướng-quân bầm động-chúa liệu khu xử cho hần, vì xứng với tài, việc vừa với chí, thì tôi chắc hần lần này phải xuất tử lực phò tá mình chúa cho thỏa cái bụng kiến công lập nghiệp, chứ không ngại gì giả dối nữa đâu.

Đinh tướng-quân thưa phải, rồi dắt cả ông bô-lão ấy vào bầm với động-chúa cặn kẽ hết đầu đuôi. Động-chúa nhận lời, bảo Đinh tướng-quân thảo một bức thư dụ hàng hứa các điều ưu đãi, giao ông bô-lão đem về cho Lê-Hoàn làm tin,

định ngày Đinh tướng-quân sẽ đem một đạo quân ra cách đại đồn một dặm nghênh tiếp quân Lê-Hoàn tới qui hàng.

Ông bô-lão phụng mệnh động-chúa đem bức thư về đưa cho Lê-Hoàn; Lê-Hoàn cả mừng mà rằng:

Tôn-trượng giúp tôi thật là đặc lực. Thế này mới càng rõ Đinh động-chúa người khoan nhân đại độ thật mà anh em Đinh động-chúa cũng đã biết tài, biết sức, biết cả bụng ta nữa thật; kẻ sĩ chết với người tri kỷ; ta nay được người tri kỷ, còn có tiếc tâm lực gì mà chẳng rút hết ruột tâm để trả nghĩa lá dâu. Thôi, xin cảm ơn tôn-trượng lặn lội vì tôi, kính tiễn tôn-trượng về yên nghỉ thú điền viên, tôi phải lo mau mau thu thập quân mã, kiểm điểm khi giới lương thảo đầu đầy hần hoi, để đúng kỳ đem dâng nộp quân môn động-chúa.

Ông bô-lão cáo từ lui về, lại mật sai người đưa tin trình Đinh tướng-quân biết. Đinh tướng-quân cũng sai người đem vàng lụa hậu tặng cho ông bô-lão ấy để đền công khó nhọc vắng lai.

Lê-Hoàn tiễn biệt ông bô-lão rồi, liền viết một phong thư đáp phúc các lễ trong thư động-chúa gửi cho, sai một người tâm phúc đệ trình Đinh tướng-quân nhờ chuyển tâu lên động-chúa, nhất diện thu thập quân mã, kiểm điểm khi giới lương thảo hết thầy, chỉnh bị đầu đầy, chỉ đợi ngày đi tới quân-môn động-chúa qui hàng.

(Còn nữa)

Ai muốn tập Kiều ?

Ai muốn xem truyện Kiều ??

Hãy đọc

Sách dạy tập Kiều

tức

KIỀU VẬN TẬP THÀNH

của NGUYỄN - ĐĂNG - CƯ

tiến - sĩ

sung Thương-Tá tỉnh Nghệ-An

Sách dày 130 trang rộng

Có 2 phần :

Trên là bản Kiều-Vận tập-thành

Dưới là bản Kim-vân-Kiều truyện

Gia 0\$30 — Cước 0\$06

CÓ BÁN Ở ĐÔNG-TÂY AN-QUÁN 193 HÀNG BÔNG

— HANOI —

ĐỀ CƯƠNG

Ông đồ Nghệ

Ông đồ Nghệ dạy học - trò ngoài Bắc :

- Môn là cựa, học đi !
- Môn là cựa, môn.. là.. cựa l..
- Môn là cựa kia mà ! tiếng

Ông Đồ quát.

- Y.. a.. môn là cựa a.. y..
- Đã bảo học môn là cựa, lại cứ học môn là cựa mãi !
- Môn là cựa...
- Cựa gì cựa mãi thế ? Cựa cha mẹ ! cựa mẹ my !

Học trò dương mắt nhìn thầy, nhìn bạn, nước mắt chảy quanh, muốn khóc. Bỗng tiếng roi mây đập xuống chiếu làm nó giật nảy mình, len-lét trông theo ngọn roi thầy trở vào khoang cửa không cánh.

— Môn là cái này này !

Ra bộ hiểu lắm, học trò gào luôn :

- Môn là khoảng không. Môn là khoảng không y-a y-a...

Hôm đó ông đồ Nghệ thất vọng về nghề dạy học.

Ái-tình, gia-đình và triết-học

Ông mỗi đưa chú rề đến cho nhà gái xem mặt. Biết chú rề « tập-sự » ít tri khôn, ông ta dặn trước :

— Nếu tiếp truyện cô ấy, thì câu phải nhớ bản về những vấn đề ái-tình, gia đình và triết-học nhé !

Ở nhà gái, khi ăn cơm xong, người ta để mặc cô cậu truyện trò dò ý-tử nhau.

— Thừa cô, cô có yêu những hạng công-tử bột không ?

— Chết nổi ! Sao tôi lại yêu

hạng xuẩn ngốc ấy ?

Quay về vấn đề gia-đình :

— Cô có người anh ruột nào không ạ ?

— Gái đầu lòng, tôi chẳng có anh ruột nào cả.

Cậu kia lấy làm sung sướng nói đến đoạn cuối về triết-lý là thoát nạn :

— Thế thừa cô, thí dụ cô có một người anh, thì liệu người anh đó có yêu bọn công-tử bột không nhỉ ?

Thấp quá...

Khách vào thăm chùa, cùng sư Cụ bàn hết truyện thiên đường địa ngục, đến truyện Phật, truyện Tiên, lời hết thuyết này, thuyết khác ra, hai người đều có vẻ uể oải, nhọc mệt.

— Chú Lan, lấy sách hay kinh ra đây ! lời sư Cụ truyền.

Lục tử sách ; chú Lan bạch :

- Bầm lấy bộ Thủy-sám !
- Thấp quá, không được !
- Bầm bộ Báo-án !
- Cũng thấp !
- Bộ Địa-Tạng !
- Vẫn thấp !
- À con lấy bộ Di-Đà !
- Còn thấp !

Khách lấy làm lo ngại, sợ sư Cụ đem kinh sách ra vấn nạn mình bèn tìm cách « đánh trống lảng » :

— Bạch Cụ, thôi ạ, Các kinh-sách đều thấp nghĩa cả, cứ lấy con « tâm » mình mà suy ra, còn thấy nhiều nghĩa, cao thượng hơn « Tâm tức Phật » mà !

— Không ! tôi sai nó lấy bộ kinh sách nào cao cao đề ông với

tôi gồi đầu cho vừa. Tôi nghe như ông buồn ngủ chẳng kém gì tôi thì phải !

Bình phẩm sách

— Quyền kịch năm hồi của đệ vừa in, huynh cho thế nào ?

— Hồi thứ nhất hay, nhưng không đúng sự thực.

— Thế các hồi khác.

— Hồi thứ hai kém hồi thứ nhất một chút. Hồi thứ ba đúng sự thực, nhưng văn « đoảng » quá. Hồi thứ tư khá, nhưng còn kém hồi thứ nhất. Hồi thứ năm hay hơn cả, nhưng không hợp lý luật chút nào !

— Thế cả quyền ?

— Thì là một vở kịch soạn « rất công phu ! »

Sao cá cảm ?

Ở lớp học, thầy giáo hỏi :

— Tại làm sao cá cảm ?

Chẳng ai trả lời.

— Ai biết dơ tay lên !

Vừa rút tiếng, thẳng Láu dơ tay, đứng dậy.

Thầy khen : các anh coi đấy ! anh Láu bao giờ cũng thích trả lời. Tốt lắm.

— Thế tại làm sao cá cảm ?

Láu nhìn chòng chọc vào thầy, giáo, từ từ nói :

— Thừa thầy, xin phép thầy con hỏi : khi thầy tắm, ngụp dưới nước, thì thầy thử nói xem có được không ?

— !!!

ĐỖ GAN

Hướng đạo đoàn là gì ?

Ai gây dựng nên Hướng
 đạo đoàn ?

Ở hướng - đạo khác ở
 trường thế nào ?

Luật hướng đạo ra sao ?

Cách sắp đặt trong đoàn
 thế nào ?

Ai đã biết, muốn biết thêm

Ai chưa biết, cần biết ?



Thì nên đọc quyển

ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO

(Les Scouts)

của BATO dịch

Dưới sách có phụ thêm một
bài thể thao dễ tập

Giá bán 0\$12 — Cước 0\$03

Bán tại Đông-Tây Ấn - quán

193. hàng Bông — Hanoi

(gửi bằng timbres postes cũng được)

Một việc phát minh tối tân

Những hột xoàn
 này giống hệt
 những hột xoàn
 thật đắt tiền, cũng
 sáng loáng, cũng
 cứng rắn. Hột
 xoàn này có thể
 dùng cắt kính
 cũng như xoàn
 thật. Hột xoàn này
 lửa đốt, dũa thép và
 ác-xít, dầu, không
 làm hư được.
 Những tay bán
 xoàn cũng không
 thể phân biệt được
 nếu để chung xoàn
 này với xoàn thật.
 Chúng tôi thưởng
 một món tiền 1000
 đồng cho ai tìm
 ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của
 chúng tôi.

**HỘT SOÀN HUÊ-KỶ**

Giá mỗi ca - ra

5\$

Hãy mua thử một
 lần các ngài sẽ
 biết. Hột xoàn này

có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới
 đâu cũng được. Tiền gửi : 2\$50
 Nếu ai mua trả tiền trước thì khỏi trả
 tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc
 giấy và ngân phiếu.

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để
 dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp
 Các ngài có gửi thư mua xin biên giá
 tiền, số xoàn và số ca-ra. Gửi thư cho:

Cie Americaine de Diamant
 346, Dato Kramat Road
 Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)

Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay
 tiếng Pháp.

hotel

TAM-KỶ

KHACH LẦU

Nº 7 à 27, BOULEVARD GALLIENI

Nº 67 à 69, COLONEL GRIMAUD

Nº 165 à 171 & 178 à 182, RUE

= BOURDAIS -- SAIGON =

GIÁ HẠ - MÁT MỀ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân : HUỖNH-HUỆ-KỶ

PHẢI TRỌNG TÍNH MẠNG!

Thuốc phong tình ngày nay xuất hiện rất nhiều, hình như nhiều người định sinh nhai về
nghệ ấy họ không biết một vị thuốc, không hiểu một câu sách, mà cũng thấy chế ra: nào thuốc lậu, nào
thuốc giang mai, sừng thánh sừng thần, nói trời nói đất, mà rút cục chẳng khỏi bệnh gì, đã không khỏi
lại còn nguy hiểm đến tính mạng người ta nữa, chính ký giả đã bị nhiều lần, nên mới hiểu rõ như vậy.
xin mách đồng bào nên dùng những thuốc sau này: Lậu mới mắc, dùng thuốc Lậu quả cầu số 3 giá
1\$20, mắc đã lâu dùng thuốc Bạch-trọc cao số 81, giá 1\$50, mắc giang mai dùng thuốc Hoa-Liêu số 4
giá 2\$00, của nhà thuốc **NAM-THIÊN ĐƯỜNG, 46, Phố Phúc kiến, Hanoi**, là nhà chuyên môn khảo-
cứu bệnh tình, có đủ thứ thuốc, chữa đủ phương pháp, dù mắc bệnh cách nào, đều chữa khỏi cả, chóng
khỏi, tuyệt căn không hại sinh dục, thực là đại hạnh phúc cho khách làng chơi, có bán tại NAM THIÊN
ĐƯỜNG, 140 phố khách Nam-Dinh, Hiệu Mai-Lĩnh, 62 phố Cầu-dắt Haiphong, PHÚC-MỪNG-LONG Thanh-Hóa
VĨNH HƯNG TƯỜNG Vinh, VĨNH TƯỜNG Huế, THÁI-KHÁNH đường Đỗ hức Vị Tourane, tiệm TRẦN CẢNH
Cửa tây Quảng Ngãi, HOÀNG-TÁ Qui-nhon, MỘNG LƯƠNG Nha trang, LÊ NAM-HƯNG Phan-Thiết, tiệm
THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, vân vân, và ở các nhà
đại lý bán thuốc Nam Thiên Đường khắp các tỉnh trong xứ Đông Dương. *Ký-giả kính cáo*

Imprimerie Đông-Tây — HANOI

Le Directeur Gérant: Dương-Tu-Quán